

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC BÌNH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 30-9-2022  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thanh Trúc Tuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1-Bà Nguyễn Thị Phương Dung

2-Bà Nguyễn Thị Hạnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lâm Hoàng Bảo Vân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thu Vân-Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2022, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Anh Bá Minh T, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn-chị Nguyễn Thị Kh trình bày:* Chị Nguyễn Thị Kh và anh Bá Minh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B vào năm 2017. Sau khi kết hôn, do không tìm hiểu kỹ, nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã và xảy ra xô xát nhiều lần. Kể từ đó, vợ chồng đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Kh làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Bá Minh T.
- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn-anh Bá Minh T:* Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập đến Tòa án để làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Bá Minh T không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, về việc giải quyết vụ án và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, T xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Kh được ly hôn với anh Bá Minh T.
- Về con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết;
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp:* Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kh có yêu cầu ly hôn với anh Bá Minh T, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- *Về thẩm quyền:* Bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc vắng mặt nguyên đơn và bị đơn:*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Bá Minh T đến Tòa án để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tiến hành các thủ tục tố tụng khác, nhưng anh Bá Minh T không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được, nên đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù với quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kh vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Bá Minh T. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Kh, anh T đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Cụ thể là: Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải cũng như tại phiên tòa, anh Bá Minh T đều không đến Tòa án để làm việc. Điều này, chứng tỏ anh T thiếu thiện chí và không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn thiết tha với cuộc sống hôn nhân với chị Nguyễn Thị Kh. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kh đối với anh Bá Minh T, như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Không có.

[4]. Tài sản chung và nợ chung: Do không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- T xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kh đối với anh Bá Minh T.

2. Về con chung: Không có.

3. tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kh phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002331 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, chị Nguyễn Thị Kh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- UBND xã Phan Thanh (*hộ tịch*)  
(*CNKH số 22 ngày 20/4/2017*)
- THADS huyện Bắc Bình;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; V.P

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Thanh Trúc Tuyên**